

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC THỰC TẬP SƯ PHẠM CHO HỌC SINH, SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NGHỆ AN

Phùng Nguyễn Quỳnh Nga - Trịnh Khắc Thuỳ Hương - Nguyễn Thị Thanh Hiền
Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

Ngày nhận bài: 04/06/2018; ngày sửa chữa: 13/06/2018; ngày duyệt đăng: 19/06/2018.

Abstract: Pedagogic practice is an important activity in providing knowledge and training skills as well as improving quality of perspective teachers. This article investigates and analyzes the real situation of pedagogical practice of students at Nghe An College of Education. Additionally, the paper proposes strategic solutions to improve the quality of pedagogical practice for students of the college.

Keywords: Pedagogical practice, situation, solution.

1. Mở đầu

Thực tập sư phạm (TTSP) là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong công tác đào tạo (ĐT) kiến thức, kỹ năng (KN) và giáo dục (GD) học sinh, sinh viên (HS, SV), từ đó nâng cao chất lượng người dạy trong tương lai. Công tác TTSP được tổ chức với những mục đích cụ thể, thiết thực như: - Giúp HS, SV nâng cao nhận thức về vai trò của GD trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, nắm vững những quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của người GV, trên cơ sở đó, phấn đấu trở thành GV giỏi; - Tạo điều kiện cho HS, SV chủ động, sáng tạo trong việc vận dụng một cách tổng hợp các kiến thức và phương pháp GD đã học vào thực tế GD, là hành trang quý giá bước đầu giúp các em rèn nghề. Kết quả TTSP là một trong những điều kiện để HS, SV được công nhận tốt nghiệp. Thông qua đợt TTSP, trường sư phạm có cơ sở đánh giá chất lượng ĐT GV, từ đó đề xuất phương hướng nâng cao chất lượng ĐT, sử dụng và bồi dưỡng GV.

Thực tiễn cho thấy, trong nhiều năm qua, công tác TTSP đã và đang được triển khai rộng rãi tại các trường mầm non (MN), tiểu học và trung học cơ sở (sau đây gọi là trường MN và PT) trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Gần 60 năm hình thành và phát triển trong sự nghiệp GD, Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Nghệ An đã không ngừng phấn đấu và khẳng định được vị thế, uy tín của mình trong công tác ĐT đội ngũ GV có chất lượng cao cho tỉnh Nghệ An. Chính công tác TTSP đã và đang dần trở thành một trong những hoạt động mũi nhọn của nhà trường để tiếp tục nâng cao “thương hiệu” của mình trong nhiệm vụ ĐT, bồi dưỡng KN, nghiệp vụ sư phạm cho HS, SV. Hàng năm, Trường CĐSP Nghệ An đều tổ chức cho hàng ngàn HS, SV của trường đi tham gia TTSP tại các trường MN và PT theo đúng kế hoạch ĐT. Bên cạnh những thành công đạt được trong công tác triển khai thực tập cho HS, SV, vẫn còn có một số hạn chế nhất định.

Bài viết đi sâu nghiên cứu, điều tra, phân tích thực trạng TTSP của HS, SV Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An, từ đó, đề xuất một số những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng TTSP cho HS, SV Trường CĐSP Nghệ An.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng công tác thực tập sư phạm cho học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An hiện nay

Hàng năm, để triển khai công tác TTSP hiệu quả, Phòng ĐT - Nghiên cứu khoa học, Trường CĐSP Nghệ An báo cáo với Sở GD-ĐT và liên hệ với phòng GD-ĐT huyện, thị xã, thành phố để xác định địa bàn thực tập, rà soát các trường MN và PT, lựa chọn những trường có chất lượng tốt nhất về trình độ GV và cơ sở vật chất phù hợp cho HS, SV. Phòng ĐT căn cứ vào các công văn hướng dẫn của Bộ GD-ĐT để cụ thể hoá các văn bản hướng dẫn của Trường, đồng thời tham mưu cho Trường và Sở GD-ĐT về việc thành lập các Ban chỉ đạo TTSP các cấp. Tiếp đó, Trường CĐSP Nghệ An tổ chức họp triển khai các nội dung đợt TTSP và các văn bản hướng dẫn cần thiết cho trường các ban chỉ đạo thực tập cơ sở (cụ thể là hiệu trưởng các trường MN và PT có HS, SV về thực tập). Các ban chỉ đạo thực tập cơ sở có nhiệm vụ tổ chức, triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực tập của HS, SV theo đúng hướng dẫn trong các văn bản này.

Trường CĐSP Nghệ An tổ chức tập huấn cho HS, SV học tập nội quy, quy chế TTSP trước khi đến trường thực tập. Các đoàn HS, SV sư phạm (số lượng từ 20 đến 30 SV) được gửi trực tiếp đến các trường MN và PT để tiến hành thực tập, trưởng đoàn thực tập là HS, SV do Trường CĐSP Nghệ An cử ra để quản lý đoàn và liên hệ công tác chung.

2.1.1. Thuận lợi

HS, SV trước khi tham gia TTSP đều đã được trang bị các kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành cũng

như bộ môn phương pháp giảng dạy cần thiết liên quan đến ngành ĐT. Chẳng hạn, SV Khoa MN khi tham gia TTSP 1 đã được học những học phần cơ bản như “Văn học thiếu nhi, đọc kể diễn cảm”, “Âm nhạc”, “Sự phát triển thể chất lứa tuổi MN”, “Sự học và phát triển tâm lí lứa tuổi MN 1”, “Sự học và phát triển tâm lí lứa tuổi MN 2”, “Phương pháp nghiên cứu trẻ em”, “GD học MN”, “Mĩ thuật”, “Tổ chức hoạt động âm nhạc”, “Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ”, “Phương pháp cho trẻ làm quen với Toán”, “Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học”, “Phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh”,... Sự cập nhật kiến thức giảng dạy trong Trường CĐSP Nghệ An đã giúp HS, SV không gặp khó khăn khi tiếp cận với một số kiến thức và phương pháp dạy học mới khi đi TTSP tại trường MN và PT. Đặc biệt, ở mỗi học kì trong 3 năm học liên tục, HS, SV được tham gia kiến tập tại các trường MN và PT qua học phần “Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm”. Đây là học phần hết sức cần thiết góp phần trang bị cho HS, SV những hiểu biết chung về nhà trường MN và PT, các loại sổ sách của GV, các KN soạn giáo án, tổ chức hoạt động và quản lí nhóm lớp. Chính vì thế, các em HS, SV nắm bắt rất nhanh và tiến bộ rõ rệt khi được trực tiếp cọ xát và vận dụng kiến thức lí luận đã học vào thực tiễn giảng dạy cũng như công tác chủ nhiệm (hay quản lí nhóm lớp). Theo nhận xét của một số ban chỉ đạo cơ sở tại các huyện Đô Lương, Diễn Châu, Yên Thành, Thanh Chương, thành phố Vinh ở tỉnh Nghệ An, năm học 2017-2018, nhiều em HS, SV có KN, nghiệp vụ sư phạm rất tốt, phong thái chừng chạc, một số em sớm thể hiện những tố chất của người GV giỏi và có thể tiến xa trong sự nghiệp giảng dạy sau này.

Ban chỉ đạo TTSP tại các nhà trường MN và PT đã ưu tiên lựa chọn những GV có chuyên môn giỏi và giàu kinh nghiệm trong giảng dạy cũng như công tác chủ nhiệm để trực tiếp hướng dẫn cho các em HS, SV. Điều đó là một trong những tiền đề quan trọng để HS, SV có được kết quả thực tập tốt và đáp ứng được những đòi hỏi của thực tiễn GD hiện tại. Không những thế, trong quá trình TTSP, nhiều trường MN và PT tạo điều kiện cho đoàn HS, SV thực tập được mượn đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường để các em đỡ một phần công sức và chi phí làm đồ dùng, đồ chơi,...

Bên cạnh đó, hầu hết các ban chỉ đạo thực tập cơ sở đều quan tâm nhiều đến công tác an ninh trật tự, thu xếp nơi ăn chốn ở thuận lợi cho

các đoàn HS, SV đến thực tập nên ban chỉ đạo vừa thuận tiện trong việc quản lí và hướng dẫn, đồng thời, các em HS, SV vừa có thể hoàn toàn yên tâm tập trung cho công tác thực tập của mình. Mặt khác, trưởng và phó đoàn HS, SV TTSP đều là những cán bộ Đoàn chủ chốt của Trường CĐSP Nghệ An, có khả năng quản lí điều hành nhóm, năng động, tích cực làm cầu nối liên hệ cũng như tiếp nhận các chỉ đạo hướng dẫn từ ban chỉ đạo cơ sở thực tập.

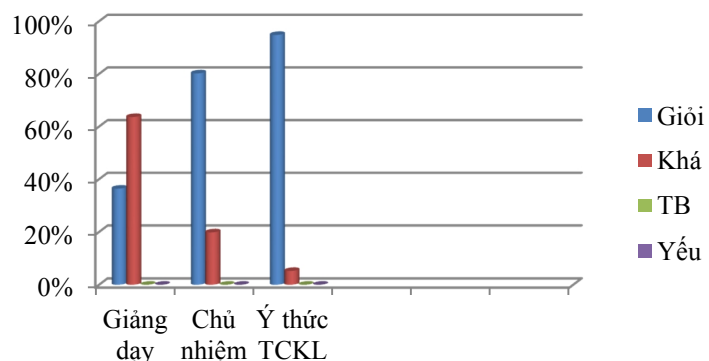
Ngoài nội dung thực tập, nhiều đoàn HS, SV đã tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giao lưu với các tổ chức đoàn thể của trường thực tập, của địa phương nơi HS, SV lưu trú.

Những hoạt động này không chỉ để lại ấn tượng đẹp, cái nhìn thiện cảm đối với HS, SV Trường CĐSP Nghệ An mà còn giúp các em rèn luyện các KN giao tiếp, tăng cường mối quan hệ xã hội. Hầu hết HS, SV các đoàn thực tập đều được đánh giá rất nhiệt tình, chịu khó học hỏi trong công tác giảng dạy và chủ nhiệm, quản lí nhóm lớp, bám lớp, chăm trẻ, bám trường, gần gũi với HS. Các em gây được cảm tình, lôi cuốn được HS/trẻ vào các hoạt động, tạo nên không khí thi đua sôi nổi trong học tập và rèn luyện.

Biểu đồ dưới đây tổng hợp kết quả đánh giá TTSP của 5 ban chỉ đạo cơ sở tại 5 trường tiểu học có SV Trường CĐSP Nghệ An về thực tập, năm học 2017-2018. Biểu đồ thể hiện những đánh giá tích cực của các ban chỉ đạo dành cho SV trên 3 nội dung chính của đợt TTSP: giảng dạy, chủ nhiệm và ý thức tổ chức kỉ luật.

2.1.2. Những khó khăn và tồn tại

Qua thực tế kiểm tra, theo dõi việc thực hiện công tác TTSP cho HS, SV, chúng tôi nhận thấy, mặc dù hầu hết công tác chuẩn bị đều chu đáo nhưng khi bước vào thực tiễn quá trình triển khai tại mỗi trường phổ thông vẫn còn gặp phải những khó khăn, vướng mắc nhất định sau đây:



Biểu đồ. Kết quả đánh giá 3 nội dung TTSP cho SV Khoa Tiểu học

2.1.2.1. Địa bàn thực tập sư phạm chưa ổn định

Hiện tại, Trường CĐSP Nghệ An chưa có hệ thống trường thực hành, thực tập ngay tại trường nên địa bàn TTSP phải trải rộng ra ở các trường MN và PT tại các huyện thành trong tỉnh Nghệ An. Xuất phát từ một số lí do khách quan, Trường phải luân phiên thay đổi địa bàn thực tập cho HS, SV. Điều này dẫn đến hiện tượng, bên cạnh những trường MN và PT từ lâu đã được coi là “điểm đến” tin cậy của Trường CĐSP Nghệ An trong công tác TTSP, một số trường MN và PT còn khá mới lạ với việc triển khai công tác này tại trường sở tại. Có trường lần đầu nhận nhiệm vụ nên thiếu kinh nghiệm trong quản lí cũng như phân công công việc cụ thể. Do đó, sự bị động trước những yếu tố bất ngờ xảy ra và thiếu linh hoạt là điều không thể tránh khỏi.

Qua các đợt kiểm tra thực tập tại các trường phổ thông này, chúng tôi cũng nhận thấy, một số trường ban chỉ đạo thực tập cơ sở thiếu sự bao quát tất cả nội dung công tác TTSP trong quá trình triển khai, vẫn còn giao khoán nhiệm vụ cho cấp dưới phụ trách thực hiện nên khi được đề nghị trao đổi, cung cấp những thông tin cụ thể về đoàn HS, SV đi thực tập cũng như có những đánh giá về chất lượng công tác thực tập giảng dạy và thực tập chủ nhiệm (hay quản lí nhóm lớp) thì họ mới chỉ đưa ra được những nhận xét chung chung như “Tốt”, “Khá tốt” hay “Tạm được” mà chưa nói rõ được Tốt như thế nào; Công tác nào tốt; Công tác nào chưa tốt; Ưu, nhược điểm cụ thể của HS, SV trong các mặt công tác và đề xuất...

Nhìn chung, về quy mô các trường MN trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay, số lượng các nhóm lớp nhà trẻ rất ít (chủ yếu là 1-2 nhóm trẻ), đa phần là nhóm lớp mẫu giáo nên các ban chỉ đạo thực tập cơ sở gặp rất nhiều trở ngại và lúng túng khi triển khai hướng dẫn thực tập cho cả đoàn HS, SV gồm khoảng 20 em trong khoảng thời gian thực tập ngắn với nhiều nội dung ở cả 2 loại hình này. Một vài trường MN vẫn chủ yếu cho các em HS, SV thực tập ở loại hình mẫu giáo, còn ở loại hình nhà trẻ rất hạn chế. Như vậy, ban chỉ đạo cơ sở phải thật sự có kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch hướng dẫn một cách khoa học thì mới có thể đảm bảo tiến độ và chất lượng công tác thực tập cho HS, SV.

Như vậy, có thể thấy rằng, sự thiếu ổn định về địa bàn TTSP là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự thiếu kinh nghiệm, lúng túng trong chỉ đạo và hướng dẫn công tác TTSP của một số ban chỉ đạo cơ sở.

2.1.2.2. Việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung thực tập sư phạm còn chưa thường xuyên

Một số trường MN và PT vẫn còn chưa sát sao trong kiểm tra việc triển khai các nội dung hướng dẫn TTSP cho HS, SV. Một vài nội dung triển khai vẫn còn chưa

hợp lí, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả thực tập của HS, SV. Chẳng hạn, một bộ phận nhỏ các trường MN còn yêu cầu đoàn HS, SV thực tập tự thiết kế và làm đồ chơi, đồ dùng dạy học với quá nhiều loại hình khác nhau dưới hình thức thi lấy điểm. Thiết nghĩ, việc khuyến khích HS, SV tham gia sáng tạo đồ dùng dạy học là một việc có ý nghĩa thiết thực, trang bị cho các em những KN cần thiết trong việc vận dụng linh hoạt những giáo cụ trực quan sinh động vào giờ dạy của mình một cách hiệu quả. Tuy nhiên, nếu thiếu sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ sẽ gây ra những bất cập không đáng có, khiến HS, SV vừa mất quá nhiều thời gian vào đó thay vì tập trung vào công tác giảng dạy và chủ nhiệm (hay quản lí nhóm lớp) vừa tốn kém nhiều kinh phí để làm đồ dùng, đồ chơi.

Theo thông tin phản hồi của một số HS, SV đi thực tập, bên cạnh đội ngũ GV hướng dẫn rất chu đáo, nhiệt tình, tận tâm chỉ bảo thì vẫn còn số ít GV có phần hơi hời hợt, đơn giản trong chỉ dẫn. Chẳng hạn, lẽ ra trước khi các em thực hiện lên lớp giảng dạy hay tổ chức hoạt động trong công tác chủ nhiệm (hay quản lí nhóm lớp) thì các em cần phải được hướng dẫn cụ thể về cách làm kế hoạch chứ không phải là cho các em “tự bơi” rồi góp ý và gắn kết thúc đợt thực tập mới cung cấp cho các em các kế hoạch đó. Như vậy, sự hướng dẫn ở đây có vẻ như đi ngược quy trình được hướng dẫn và thiếu tính hiệu quả. Một SV cho hay “*Giáo án tiết nào em dạy trên lớp, cô cũng đọc, góp ý sơ qua và bảo là tốt rồi, em chẳng biết mình còn những hạn chế, tồn tại nào cần khắc phục, sửa đổi*”.

Ngoài ra, một vấn đề hết sức tế nhị từ lâu vẫn còn tồn tại ở vài trường phổ thông khi có HS, SV về thực tập là việc GV hướng dẫn “nhờ” HS, SV làm một số việc riêng nằm ngoài công tác hướng dẫn TTSP đã được quy định, có GV còn “nhờ” luôn HS, SV đứng lớp khi có việc cá nhân cần giải quyết.

Những tồn tại nói trên tuy chỉ xảy ra ở một bộ phận các trường MN và PT nhưng cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng công tác TTSP cho HS, SV Trường CĐSP Nghệ An.

2.1.2.3. Kết quả đánh giá thực tập sư phạm của các ban chỉ đạo cơ sở chưa đồng đều

Qua thống kê tổng hợp kết quả TTSP của HS, SV những năm qua, chúng tôi nhận thấy, nhìn chung, các trường MN và PT đã tổ chức triển khai đánh giá kết quả cho đoàn HS, SV về thực tập một cách chu đáo. Tuy nhiên, nhiều trường vẫn còn đánh giá mang tính chất “nói lòng”, chưa sát với trình độ kiến thức, năng lực chuyên môn của các em. Thậm chí vẫn còn có sự đánh giá không đồng đều giữa các nhóm trong một đoàn HS, SV cùng

thực tập ở tại một trường. Chẳng hạn, trong năm học 2016- 2017, theo kết quả thực tập của HS hệ trung cấp chính quy, Trường CDSP Nghệ An tại một số trường tiểu học thuộc huyện Yên Thành, 100% HS, SV đạt tỉ lệ “giỏi” và “xuất sắc” (khoảng 14% “xuất sắc” và 86% “giỏi”), không có tỉ lệ “khá”, “TB”, “TB khá” hay “yếu”. Cũng trong năm học này, tỉ lệ kết quả loại “giỏi” của SV thực tập tại một vài trường THCS ở huyện Đô Lương, Yên Thành lên đến 86,4%. Việc đánh giá quá cao so với năng lực “thật” của các em HS, SV ở một số ban chỉ đạo thực tập cơ sở không những gây mất công bằng trong đánh giá giữa các nhóm đoàn thực tập mà còn tạo ra một hiện tượng “cào bằng” trong đánh giá hay là đánh giá “ảo”, không khuyến khích được tinh thần cầu thị và trau dồi rèn luyện KN, nghiệp vụ nghề nghiệp của HS, SV.

2.1.2.4. Hạn chế về kĩ năng, năng lực của một bộ phận học sinh, sinh viên

Những năm gần đây, chất lượng tuyển sinh đầu vào ở các trường sư phạm nói chung và Trường CDSP Nghệ An nói riêng thấp hơn trước nên một bộ phận HS, SV có những hạn chế nhất định về kiến thức, KN và năng lực chuyên môn.

Tổng hợp báo cáo tổng kết TTSP của các ban chỉ đạo thực tập cơ sở cho thấy một số em HS, SV còn hạn chế KN giao tiếp, hay rụt rè, e ngại và thiếu chủ động giao lưu, tương tác với trẻ/ học trò, phụ huynh HS, thậm chí với cả các GV trường sở tại. Một vài em còn có những biểu hiện vi phạm trong việc thực hiện giờ giấc chuyên môn hoặc trong sinh hoạt. Cách sử dụng ngôn ngữ của các em với HS/trẻ còn chưa đúng mực, khi quản lí giờ ra chơi của trẻ còn phải hét to, gây phản cảm cho người xung quanh.

Thêm vào đó, kiến thức chuyên môn hạn chế của một bộ phận HS, SV ảnh hưởng nhiều đến công tác thực tập giảng dạy cũng như chủ nhiệm (hay quản lí nhóm lớp), khiến các em giáo sinh còn lúng túng, bị động trước những tình huống sư phạm bất ngờ xảy ra trên lớp. Chính điều đó gây nên những khó khăn, bất cập trong hướng dẫn TTSP cho đội ngũ GV của nhà trường MN và PT. Theo nhận xét đánh giá chung trong báo cáo tổng kết thực tập của ban chỉ đạo cơ sở tại nhiều trường MN và PT tại các huyện Thanh Chương, Đô Lương, Diễn Châu, Cửa Lò, Yên Thành và thành phố Vinh, nhiều giáo sinh đã bước đầu nắm bắt được phương pháp dạy học theo hướng tích cực lấy trẻ/ học trò làm trung tâm, tiếp thu nhanh những kinh nghiệm được GV hướng dẫn truyền thụ. Tuy nhiên, một số em vẫn chưa linh hoạt trong phân chuyên tiếp giữa các hoạt động, tổ chức tiết dạy còn rời rạc, bố trí thời gian cho các hoạt động chưa hợp lí, còn ôm đồm và bao quát lớp học chưa tốt.

Kết quả khảo sát 100 HS, SV đi thực tập tại các trường PT ở tỉnh Nghệ An cho thấy, 20,25% HS, SV thú nhận *thiếu KN soạn giáo án* là yếu tố gây rất nhiều khó khăn cho họ trong quá trình thực tập giảng dạy. Tuy không nhiều, nhưng *lúng túng trong việc lựa chọn phương pháp dạy học và chưa thật sự thuyết phục HS trong quá trình dạy học* cũng gây nhiều trở ngại cho 25,5% HS, SV. Bên cạnh đó, *KN trình bày bảng* cũng là một vấn đề lớn đối với 15,25% HS, SV. 39% số HS, SV được hỏi thừa nhận họ *chưa làm chủ các tình huống dạy học, ngôn ngữ diễn đạt chưa lưu loát, chưa tự tin trước HS*.

2.2. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác thực tập sư phạm cho học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An:

- Ôn định địa bàn TTSP là một giải pháp rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả chất lượng công tác TTSP cho HS, SV. Để làm được điều đó, Trường cần xây dựng và thiết lập hệ thống trường thực hành, thực tập ngay tại trường để các Ban chỉ đạo cơ sở có cơ hội được thường xuyên hướng dẫn TTSP cho HS, SV và tích lũy nhiều kinh nghiệm trong chỉ đạo, quản lí cũng như đảm bảo tính khách quan, công bằng trong việc đánh giá kết quả thực tập.

- Tăng cường hơn nữa trong việc cập nhật cho HS, SV các kiến thức về đổi mới trong chương trình dạy học cũng như các phương pháp mới đang được áp dụng ở các trường phổ thông. Đặc biệt, cần lồng ghép nội dung giảng dạy này vào bộ môn giáo học pháp, cho HS, SV thực hành giảng dạy ngay chính các bài trong sách giáo khoa phổ thông hiện hành. Việc này nên được thực hiện từ rất sớm, khi HS, SV còn học năm thứ nhất, thứ hai và kéo dài cho đến khi HS, SV đi thực tập. Điều đó sẽ giúp HS, SV không bị bỡ ngỡ, lúng túng khi tiếp cận với chương trình GD phổ thông mới ở cơ sở thực tập.

- Lựa chọn trường MN cho HS, SV về thực tập, cần chú ý số nhóm lớp ở nhà trẻ của cơ sở thực tập để có sự phân bố, điều chỉnh phù hợp trong phân đoàn HS, SV thực tập, tránh gây thiệt thòi cho các em khi chỉ được trải nghiệm rất ít ở “nhà trẻ”, điều này dẫn đến việc HS, SV thiếu KN cũng như phương pháp khi làm việc với lứa tuổi này sau khi ra trường. Khảo sát các trường MN và PT trên địa bàn TP. Vinh, tỉnh Nghệ An để chọn lọc những trường có bề dày truyền thống dạy học tốt để cho HS, SV trải nghiệm, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên. Từ đó, cho các em những cơ hội được tìm hiểu thực tế và có những kinh nghiệm quý báu trong việc rèn nghề trước khi đi thực tập.

- Tăng cường phối hợp giữa Trường CDSP Nghệ An và các ban chỉ đạo cơ sở nơi HS, SV đi thực tập để chủ

động có những tham mưu, hỗ trợ giải quyết những tình huống đặc thù có tính chất đột ngột, bất ngờ, khó tháo gỡ. Chẳng hạn, trong vụ việc giáo sinh P.T.H bị phụ huynh xông vào đánh gây ảnh hưởng sức khỏe vừa qua, Trường CĐSP Nghệ An đã chủ động đến làm việc với cơ sở thực tập ngay khi biết tin để có sự phối hợp kịp thời trong xử lý sự việc cũng như trấn an tinh thần cho giáo sinh thực tập, đảm bảo cho họ tiếp tục hoàn thành tốt đợt thực tập của mình.

- Công tác kiểm tra, thanh tra của Ban chỉ đạo cần kịp thời, sát sao hơn nhằm hạn chế những tiêu cực có thể xảy ra trong công tác TTSP.

- Trường CĐSP Nghệ An, cụ thể là các khoa ĐT cần tổ chức thêm nhiều hoạt động nâng cao ý thức nghề nghiệp, trang bị những KN ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, KN làm đồ chơi, đồ dùng dạy học, KN xử lý tình huống sư phạm, KN giao tiếp với HS/trẻ, phụ huynh, KN chăm sóc trẻ,... Đặc biệt chú trọng đối tượng HS hệ trung cấp bởi các em đi thực tập lần đầu nên khả năng thích ứng với công tác thực tập chưa cao, nhiều em hạn chế về KN giao tiếp, KN làm việc theo nhóm và KN quản lý thời gian. Có được những KN này, HS, SV sẽ không gặp nhiều khó khăn trong quá trình TTSP nữa.

- Tăng thời gian TTSP cho HS, SV bởi với thời gian TTSP 2 (dành cho SV năm thứ ba, hệ CD chính quy) là 6 tuần đối với hệ THCS và tiểu học, 7 tuần đối với hệ MN như hiện nay vẫn chưa đủ để SV có thể nhuần nhuyễn được các KN, kĩ xảo cần thiết cho công tác dạy học và GD của họ sau này. Chú ý hơn trong việc sắp xếp các đoàn HS, SV đi thực tập để đảm bảo sự cân đối về học lực, năng lực hoạt động sư phạm, năng lực hoạt động tập thể giữa các đoàn.

- Ban chỉ đạo cơ sở thực tập cần đôn đốc hơn nữa trong việc kiểm tra các hồ sơ ghi chép của đoàn HS, SV thực tập, kịp thời nhắc nhở và điều chỉnh khi các em ghi chép sơ sài, chậm tiến độ yêu cầu, thiếu khoa học trong xây dựng kế hoạch nội dung thực tập cũng như qua loa trong việc đúc rút kinh nghiệm. Ban chỉ đạo cơ sở cần xây dựng rõ ràng kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn thực tập trước khi HS, SV về thực tập để đảm bảo các nội dung thực tập được triển khai đầy đủ và hiệu quả. Tránh tình trạng vì nhà trường chỉ có 1 nhóm trẻ mà phân bố HS, SV trải nghiệm thực tập ở mẫu giáo là chính, còn ở nhà trẻ chỉ được vài tiết “cưỡi ngựa xem hoa”.

- Các trường MN và PT cần tạo điều kiện hơn nữa trong việc cho giáo sinh được mượn thiết bị dạy học và khuyến khích các em tự làm thêm 1 vài đồ dùng để giảng

dạy nếu cần thiết. Không nên yêu cầu HS, SV làm quá nhiều đồ dùng, đồ chơi với nhiều mục đích khác, khiến các em bỏ nhiều công sức, chi phí và ảnh hưởng đến thời gian thực hiện các nội dung thực tập quan trọng.

- Để đảm bảo công bằng, khách quan trong đánh giá, tránh sự chênh lệch trong cách cho điểm giữa các nhóm trong đoàn thực tập, ban chỉ đạo cơ sở nên phát huy việc tổ chức những tiết dạy “mốc” có sự tham gia dự giờ và đánh giá chung của tất cả các GV hướng dẫn và Ban giám hiệu nhà trường, để từ đó có mức điểm đánh giá phù hợp. Qua đó, các GV hướng dẫn của từng nhóm có sự nhìn nhận lại, đánh giá sát hơn về năng lực và chất lượng tiết dạy của nhóm HS, SV mình phụ trách.

3. Kết luận

Việc tổ chức TTSP của Trường CĐSP Nghệ An được các ban chỉ đạo thực tập cơ sở và HS, SV đánh giá khá cao. Nhìn chung, HS, SV cho rằng TTSP rất hữu ích cho họ trong việc hình thành và rèn luyện những KN cần thiết trong dạy học và GD và khá nhiều HS, SV có thái độ tích cực hơn đối với nghề giáo sau đợt thực tập. Tuy nhiên, việc thực tập vẫn còn tồn tại những điểm đáng lưu ý, vì thế bài viết đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao chất lượng TTSP cho HS, SV Trường CĐSP Nghệ An; góp phần vào việc định hướng và đề ra chiến lược trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn để phần nào giải quyết những khó khăn, vướng mắc khi triển khai công tác TTSP cho HS, SV.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thanh Hưng (2016). *Một số vấn đề về kiến tập và thực tập sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Nguyễn Đình Chính (1991). *Thực tập sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Hoàng Thị Hạnh (2016). *Kĩ năng cơ bản của sinh viên trong thực tập sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An. *Tài liệu hướng dẫn thực tập sư phạm 2018*.
- [5] My Giang Sơn (2010). *Đánh giá chất lượng chương trình thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên*. Tạp chí Giáo dục, số 246, tr 25-27; 30.
- [6] Lê Quang Sơn (2010). *Đào tạo kĩ năng sư phạm cho sinh viên - thực trạng và giải pháp*. Tạp chí Giáo dục lí luận, số 6, tr 60-62.
- [7] UBND tỉnh Nghệ An (2010). *Quyết định số 6110/QĐ-UBND ngày 16/12/2010 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An*.